TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2019/DS-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu Thảo
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Tùng
2. Ông Phạm Xoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa*: Bà Trần Nhã Minh Hoàng – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 156/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng thẻ tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2019/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 86/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng S** - Địa chỉ: Đường K, phường X, quận Y, thành phố Hồ Chí Minh - Địa chỉ liên lạc: Đường B, quận C, thành phố Đà Nẵng - Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Trọng H – Chức vụ: Phó Phòng giao dịch K (Giấy ủy quyền ngày 17/7/2019). Có mặt.

* Bị đơn: Ông **Lê Đức N** – Sinh năm 19xx - Địa chỉ: Đường O, quận C, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là Ngân hàng S trình bày:*

Vào ngày 21/01/2018, ông Lê Đức N có ký với Phòng Giao dịch K Chi nhánh Ngân hàng S tại thành phố Đà Nẵng (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S – các tài liệu được gọi chung là hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông Lê Đức N, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Đức N đã thực hiện giao dịch với số tiền 22.500.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ khi kích hoạt đến nay ông N đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.630.000 đồng, sau đó không thanh toán nữa. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng ông Lê Đức N vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông Lê Đức N vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định định tại Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, ngày 30/11/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 29/11/2019, ông Lê Đức N còn nợ Ngân hàng các khoản sau: Nợ gốc là 22.835.407 đồng (bao gồm cả các khoản phí theo quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng), nợ lãi là 11.331.941 đồng. Tổng cộng: 34.167.348 đồng.

Do ông Lê Đức N vi phạm hợp đồng nên Ngân hàng S khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông N phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 34.167.348 đồng, trong đó nợ gốc là 22.835.407 đồng và tiền lãi là 11.331.941 đồng. Lãi tiếp tục tính kể từ ngày 30/11/2019 cho đến khi ông N trả xong nợ theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 21/01/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Lê Đức N tham gia tố tụng để giải quyết vụ án nhưng ông Lê Đức N vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản trình bày ý kiến nên không thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án nhân dân quận Hải Châu căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Lê Đức N, buộc ông Lê Đức N trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi như yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bị đơn là ông Lê Đức N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Đức N là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 21/01/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S: Về bản chất, đây là hợp đồng vay tài sản. Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia giao dịch.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc yêu cầu ông Lê Đức N phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết: Tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn yêu cầu ông Lê Đức N phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 34.167.348 đồng, trong đó nợ gốc là 22.835.407 đồng và tiền lãi là 11.331.941 đồng. Tòa án xét thấy: Theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 21/01/2018 , Ngân hàng đã cấp cho ông N thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Lê Đức N đã thực hiện giao dịch với số tiền 22.500.000 đồng và đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 5.630.000 đồng. Sau đó ông N không thanh toán nữa mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở nhiều lần. Như vậy, ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 21/01/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng S. Do đó, Tòa án căn cứ các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Lê Đức N phải thanh toán cho Ngân hàng Ngân hàng S số tiền nợ tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 34.167.348 đồng, trong đó nợ gốc là 22.835.407 đồng và tiền lãi là 11.331.941 đồng.

Ông Lê Đức N phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 21/01/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Án lệ số 08/2016/AL và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí: Ông Lê Đức N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.708.367 đồng. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 117, 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ vào Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng S đối với ông Lê Đức N.

Xử:

1. Buộc Ông Lê Đức N phải trả cho Ngân hàng S tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/11/2019 là 34.167.348 đồng (*bằng chữ: Ba mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi bảy nghìn, ba trăm bốn mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc là 22.835.407 đồng và tiền lãi là 11.331.941 đồng.

Ông Lê Đức N phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm hợp đồng ngày 21/01/2018, Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng từ ngày 30/11/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm là 1.708.367 đồng ông Lê Đức N phải chịu.

- Ngân hàng S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 755.707 đồng theo biên lai thu số 0007463 ngày 12/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lê Đức N vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Thu Thảo